

Số: /2023/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định nội dung, mức chi đối với các giải thi đấu thể thao;  
chế độ, tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên  
thể thao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thể dục thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi đối với các giải thi đấu thể thao; chế độ, tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 121/TTr-SVHTTDL ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Báo cáo thẩm định số 2346/BC-STP ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Sở Tư Pháp.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Thực hiện theo Điều 1 và 2 Quy định nội dung, mức chi đối với các giải thi đấu thể thao; chế độ, tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận kèm theo Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Quy định kèm theo Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND).

### **Điều 2. Nội dung, mức chi và nguồn kinh phí**

1. Nội dung, mức chi: Thực hiện theo Điều 3 Quy định kèm theo Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND.

2. Nguồn kinh phí: Thực hiện theo Điều 4 Quy định kèm theo Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai Quyết định này. Tiến trình thực hiện có những vướng mắc phát sinh, phản ánh đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023 và thay thế Quyết định 63/2016/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao và các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ

trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT. ĐNĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Biên**